

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/KDTM -ST
Ngày: 20 - 6 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Chức vụ, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST- KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2023/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V (Agribank)

Địa chỉ: Số 02 L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Ông Phạm Toàn V ủy quyền cho ông Ngô Ngọc H- Giám đốc Chi nhánh Agribank quận Cẩm Lệ Nam Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số 349 đường C, phường Hòa Thọ Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022)

Ông Ngô Ngọc H ủy quyền cho ông Trần Vinh Qu- Chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh quận Cẩm Lệ Nam Đà Nẵng- Phòng giao dịch Khuê Trung.

Địa chỉ: 676 Ng, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 3 năm 2023). (Ông Trần Vinh Qu có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Phước A, sinh năm: 1967 (*Hộ kinh doanh cá thể*) và bà Võ Thị T, sinh năm: 1965; Cùng địa chỉ: K1136/9 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Ông An và bà Tăng vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Kim Ph, sinh năm 1989. Vắng mặt
2. Ông Trần Thương T, sinh năm 1992. Vắng mặt
3. Bà Trần Thị Kim Th, sinh năm 1997. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Địa chỉ: K1136/9 đường Tr, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V ông Trần Vinh Quatrình bày:*

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2021 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V (Agribank) - Chi nhánh quận Cẩm Lệ Nam Đà Nẵng - Phòng giao dịch Khuê Trung đã ký Hợp đồng số 2005-LAV-2021 01355 với bà Võ Thị T và Ông Trần Phước A. Theo nội dung hợp đồng, Ngân hàng cho bà Võ Thị T và Ông Trần Phước A vay số tiền: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Mục đích vay: kinh doanh vật liệu xây dựng. Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày ký đến hết ngày 27 tháng 5 năm 2022 . Lãi suất vay trong hạn: 8,5/năm trên nợ gốc, Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm và có điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Võ Thị T và Ông Trần Phước A theo phụ lục hợp đồng, nhận tiền vay và định kỳ trả nợ với số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất diện tích 93,7m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 17 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 931718 do UBND huyện Hòa Vang (cũ) - tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ) nay là quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 12 năm 1996 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 0267 QSDĐ/1176/QĐ-UB và nhà có cấu trúc nhà 02 tầng, mái tole, ban công, sảnh đúc, sàn đúc, nền gạch men, tường xây gạch, tổng diện tích 225,06m² theo sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 1C-540/QSHN do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 12 tháng 4 năm 2005 thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số I 931718 ngày 13 tháng 9 năm 2013.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên

đơn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T vẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2023, Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T còn nợ Ngân hàng số tiền là 26.170.373 đồng (*Hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi ngàn ba trăm bảy mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 13.343.836 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.123.836 đồng, lãi chậm trả: 702.702 đồng

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2005-LAV-2021 01355 ngày 27 tháng 5 năm 2021 từ ngày 21 tháng 3 năm 2023 cho đến khi Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Nếu Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T không trả hoặc không trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T nhưng Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V nên không có bản tự khai cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.*

** Trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã nhiều lần triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Bà Trần Thị Kim Ph, Ông Trần Thương T, Bà Trần Thị Kim Th nhưng Bà Trần Thị Kim Ph, Ông Trần Thương T, Bà Trần Thị Kim Th vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V nên không có bản tự khai cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.*

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

- ***Về thủ tục tố tụng:*** Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự là nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của BLTTDS.

Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quy định tại các điều 70,72,73 BLTTDS.

- ***Về quan điểm giải quyết:*** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V đối với Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền là: 26.170.373 đồng (*Hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi ngàn ba trăm bảy mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 13.343.836 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.123.836 đồng, lãi chậm trả: 702.702 đồng (lãi tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2023 và lãi tiếp theo kể từ ngày 21/6/2023 cho đến khi Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng).

Trường hợp Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T không thanh toán nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất diện tích 93,7m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 17 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I931718 do UBND huyện Hòa Vang (cũ) - tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ) nay là quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 12 năm 1996 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 0267 QSDĐ/1176/QĐ-UB và nhà có cấu trúc nhà 02 tầng, mái tole, ban công, sảnh đúc, sàn đúc, nền gạch men, tường xây gạch, tổng diện tích 225,06m² theo sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 1C-540/QSHN do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 12 tháng 4 năm 2005 thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số I931718 ngày 13 tháng 9 năm 2013 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Trần Thị Kim Ph, Ông Trần Thương T, Bà Trần Thị Kim Th đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T, Bà Trần Thị Kim Ph, Ông Trần Thương T, Bà Trần Thị Kim Th vắng mặt.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T, Bà Trần Thị Kim Ph, Ông Trần Thương T, Bà Trần Thị Kim Th.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Hợp đồng tín dụng số 2005-LAV-2021 01355 ngày 27 tháng 5 năm 2021 và phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V (Agribank) - Chi nhánh quận Cẩm Lệ Nam Đà Nẵng - Phòng giao dịch Khuê Trung và Ông Trần Phước A, bà Võ Thị T

được hai bên thống nhất thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy đây là Hợp đồng hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giải ngân cho Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T số tiền 150.000.000 đồng theo phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 27 tháng 5 năm 2021. Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng như nghĩa vụ trả nợ đã cam kết. Do Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc: Căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định số tiền nợ gốc Ngân hàng đã giải ngân cho Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T là 150.000.000 đồng, Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng. Như vậy số tiền gốc Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T còn phải thanh toán cho Ngân hàng là 10.000.000 đồng cộng với lãi phát sinh. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T phải trả nợ gốc 10.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T phải có trách nhiệm trả lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2023 là nợ lãi trong hạn: 13.343.836 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.123.836 đồng, lãi chậm trả: 702.702 đồng. Như đã phân tích ở trên hợp đồng các bên ký đúng quy định của pháp luật nên các bên phải thực hiện theo hợp đồng, Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T phải trả lãi cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2023, hàng tháng Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2005-LAV-2021 01355 ngày 27 tháng 5 năm 2021 cho đến khi Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số: I 931718 ngày 13 tháng 9 năm 2013 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V (Agribank) - Chi nhánh quận Cẩm Lệ Nam Đà Nẵng - Phòng giao dịch Khuê Trung và Ông Trần Phước A, bà Võ Thị T được ký kết với người có thẩm quyền đúng thủ tục nên phát sinh hiệu lực. Theo đó Ông Trần Phước A, bà Võ Thị T đã dùng tài sản là Quyền sử dụng đất diện tích 93,7m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 17 theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số I931718 do UBND huyện Hòa Vang (cũ) - tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ) nay là quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 12 năm 1996 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 0267 QSDĐ/1176/QĐ-UB và nhà có cấu trúc nhà 02 tầng, mái tole, ban công, sảnh đúc, sàn đúc, nền gạch men, tường xây gạch, tổng diện tích 225,06m² theo sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 1C-540/QSHN do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 12 tháng 4 năm 2005 thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số I931718 ngày 13 tháng 9 năm 2013.

Trường hợp Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T không thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí KDTM sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V nên bị đơn Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0009280 ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T phải chịu. Ngân hàng đã nộp và đã chi xong. Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 299, 322, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V đối với Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1. Buộc Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền **26.170.373 đồng** (*Hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi ngàn ba trăm bảy mươi ba đồng*), trong đó nợ

gốc là 10.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 13.343.836 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.123.836 đồng, lãi chậm trả: 702.702 đồng (lãi tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2023).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/6/2023) Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2005-LAV-2021 01355 ngày 27 tháng 5 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T không thanh toán nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất diện tích 93,7m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 17 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I931718 do UBND huyện Hòa Vang (cũ) - tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ) nay là quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 12 năm 1996 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 0267 QSDĐ/1176/QĐ-UB và nhà có cấu trúc nhà 02 tầng, mái tole, ban công, sảnh đúc, sàn đúc, nền gạch men, tường xây gạch, tổng diện tích 225,06m² theo sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 1C-540/QSHN do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 12 tháng 4 năm 2005 thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số I931718 ngày 13 tháng 9 năm 2013 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I931718 do UBND huyện Hòa Vang (cũ) - tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ) nay là quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 12 năm 1996 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 0267 QSDĐ/1176/QĐ-UB cho Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T có nghĩa vụ nộp là đồng: 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0009280 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Ông Trần Phước A và bà Võ Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hai